

(Đề thi gồm 02 trang)

Thời gian làm bài: 150 phút không kể thời gian giao đề

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc truyện ngắn sau và trả lời các câu hỏi:

CHUYỆN CHIẾC ẤM SÚT VÒI

Trần Đức Tiến

Trong quán nước bên đường, có một cái ấm pha trà đã cũ. Vòi ấm bị sút một miếng nhỏ. Chủ quán mấy lần định thay nhưng vì chưa có tiền nên cứ để dùng tạm. Và lại trông thế nhưng ấm còn tốt chán. Bản thân chiếc ấm cũng hiểu được hoàn cảnh của ông chủ. Nó tự nhủ: mình đã bị khuyết tật, thì phải cố làm việc cho tốt. Thế là ấm luôn chú ý giữ cho mình sạch sẽ. Nó hâm trà bằng nước sôi thật khéo, bao giờ trà cũng vừa chín và toả hương thơm phức. Khi rót trà ra chén qua cái vòi bị sút, nó cũng cẩn thận không để nước rót ra ngoài.

Cái ấm có phần hơi xấu xí ấy cứ tận tình phục vụ khách hết ngày này qua ngày khác. Lâu dần thành quen, ai vào quán cũng chỉ muốn dùng trà trong cái ấm sút vòi. Mùa đông, có người pha trà xong, còn khum khum hai lòng bàn tay ôm lấy chiếc ấm thật lâu.

Một hôm, bỗng có vị khách từ nơi xa đến. Nhìn thấy chiếc ấm hơi khác thường, ông ta nhắc lên, chăm chú ngắm nghía hồi lâu. Đoạn, cất tiếng nói với chủ quán:

- Ấm quý! Nếu ông bằng lòng để lại cho tôi, tôi sẽ trả cho ông thật hậu.

- Dào ôi! Bác khéo đùa! – Ông chủ nhìn khách nở nụ cười thật thà – Chẳng qua chỉ là cái ấm sứ bình thường, do vô ý tôi đánh vỡ một miếng ở vòi. Quán nghèo nên mới phải để dùng tạm...

- Ông bảo ấm bình thường à? Ba trăm năm mà bình thường à?

- Bác vừa nói gì cơ?

- Tôi bảo chiếc ấm này đã ra đời cách đây ba thế kỉ. Nếu tính tuổi thì tôi với ông còn phải gọi ấm là cụ tổ của cụ tổ đấy! Tóm lại là đồ cổ, quý hiếm cực kì.

Nghe giọng quả quyết của ông khách, cái ấm suýt rùng mình. Thiếu bản lĩnh một chút thì nó đã để cho nước sôi trào ra miệng. Nhưng nó kịp trấn tĩnh. Không ai tự biết mình bằng mình, ấm nghĩ thầm. Nó biết nó ra đời ở một cái lò gốm sứ ven sông, chỉ mới cách đây hơn chục năm. Cái ông khách tưởng như sành đồ cổ kia, hoá ra nhìn gà hoá cuốc.

- Thế nào? Ông để lại cho tôi chiếc ấm này chứ?

Chủ quán ngần ngại, nhìn chiếc ấm như muốn hỏi: “Người ta tha thiết như thế, người tính sao?”.

Chiếc ấm im lặng. Nó không nói được, tất nhiên rồi. Đất có nung thành sứ thì cũng chẳng cất lên lời. Nhưng ấm biết suy nghĩ. Và ông chủ cũng hiểu được những suy nghĩ của nó. Chính vì thế mà ông ngẩng lên nói với khách:

- Nó không đồng ý, bác ạ. Nó biết sứ mệnh cao quý của nó là biến những cái búp trà thành thứ nước uống tuyệt vời, như tất cả những cái ấm pha trà lão luyện khác. Bao nhiêu năm

nay nó đã tận tụy phục vụ khách hàng của tôi. Đến nỗi sút mẻ cả mình mẩy mà vẫn không nề hà... Khách ở quán tôi ai cũng chuộng nó. Tôi không thể vì tiền mà phụ họ được.

Vậy là cái ấm sứ vôi vẫn được ở lại trong quán nước nghèo, làm cái công việc sở trường của nó là pha trà. Đôi khi nó nghĩ: May mà ông chủ quán không tham! Nếu không thì vị khách gà mờ kia đã mất oan cả đồng tiền. Còn nó, dù được trưng bày trong tủ kính, hay quăng quật mua đi bán lại, sao cũng đến lúc thân phận bị lộ tẩy. Tưởng ba trăm năm, hoá ra lại mười năm... Lúc ấy thì xấu hổ chết đi được!

Có khi nào ghé quán nước nhìn thấy chiếc ấm ấy, bạn hãy tưởng tượng thêm những câu chuyện thú vị về nó nhé. Tôi cam đoan chiếc ấm sứ vôi nào cũng có trong mình khối chuyện lí thú, có khi cả chuyện cổ tích nữa ấy chứ!

(Theo Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 9/2022, NXBGDVN, tr.77-78)

Câu 1. Đặc điểm bên ngoài của chiếc ấm được miêu tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 2. Nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “*Cái ấm có phần hơi xấu xí ấy cứ tận tình phục vụ khách hết ngày này qua ngày khác.*”

Câu 3. Hãy nhận xét về lí do và phẩm chất của ông chủ quán nước khi không đồng ý bán chiếc ấm sứ vôi cho người khách lạ.

Câu 4. Quan điểm của chiếc ấm “*mình đã bị khuyết tật, thì phải cố làm việc cho tốt*” giúp em rút ra bài học gì về cách ứng xử với những khuyết điểm của bản thân?

II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm)

Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất.

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 2 (10.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Nhà văn sáng tạo ra nhân vật để gửi gắm một tư tưởng, tình cảm nào đó...*”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngắn *Chuyện chiếc ấm sứ vôi* của tác giả Trần Đức Tiên để làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----Hết-----

A. YÊU CẦU CHUNG

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng. Giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt...); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.

- Giám khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cầu cả về nội dung kiến thức và kỹ năng.

- Việc chi tiết hoá điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý, nội dung được thống nhất trong tổ giám khảo và sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng chấm thi.

- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm (không làm tròn số).

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	6.0
	1	Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả đặc điểm bên ngoài: <i>cái ấm pha trà đã cũ, vòi ấm bị nứt một miếng nhỏ, có phần hơi xấu xí, ...</i>	0.5
	2	Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>cái ấm tận tình phục vụ</i> Tác dụng: - Làm cho câu văn thêm cụ thể, sinh động, gợi cảm, thú vị, - Cái ấm vốn là đồ vật vô tri vô giác, nhưng qua phép nhân hóa, nó hiện lên như một con người có ý thức, có trách nhiệm với công việc của mình. - Thể hiện lòng trân trọng đối với những giá trị giản dị mà bền bỉ trong cuộc sống. - Mang đến bài học về ý nghĩa của sự cống hiến và giá trị thực sự không nằm ở vẻ bề ngoài.	1.5
	3	HS đưa ra nhận xét theo quan điểm cá nhân hợp lý và có ý nghĩa. Giám khảo linh hoạt cho điểm. Gợi ý: - Lí do ông chủ quán nước không đồng ý bán chiếc ấm nứt vòi cho người khách lạ: Vì ông biết rằng sứ mệnh của cái ấm là phục vụ khách hàng của mình, không phải để trưng bày hoặc bán lại; hơn nữa, chủ quán có tình cảm với chiếc ấm, nó là biểu tượng của sự cần cù và tận tụy trong công việc (<i>Bao nhiêu năm nay nó đã tận tụy phục vụ khách hàng của tôi. Đến nỗi nứt mẻ cả mình mà vẫn không nề hà...</i> Khách ở quán tôi ai cũng	2.0

		<i>chuộng nó).</i> - Nhận xét về ông chủ quán nước: Việc làm này cho thấy ông chủ quán nước là người trung thực, coi trọng tình nghĩa hơn vật chất, trân trọng giá trị, đức hy sinh của những đồ vật bên cạnh đồng hành với mình. Ông đề cao giá trị tinh thần hơn cả tiền bạc.	
	4	HS đưa ra bài học theo quan điểm cá nhân hợp lí và có ý nghĩa. Giám khảo linh hoạt cho điểm. Gợi ý: - Quan điểm của chiếc ấm: <i>"mình đã bị khuyết tật thì phải cố làm việc cho tốt"</i> là một quan điểm tích cực. Chiếc ấm nhận ra khiếm khuyết của bản thân nhưng không mặc cảm hay từ bỏ mà nỗ lực hoàn thiện, khẳng định giá trị của bản thân. - Rút ra bài học phù hợp. + Mỗi người đều có những thiếu sót riêng, nhưng thay vì tự ti hoặc tìm cách che giấu, nên dũng cảm đối diện và làm việc hết mình để vượt qua. + Trân trọng và phát huy sức mạnh từ những điều chưa hoàn thiện. + Cố gắng và kiên định + Phê phán những con người dễ mặc cảm hoặc chán nản, bỏ cuộc, từ chối chính bản thân mình ...	2.0
II	1	Đoạn văn nghị luận về ý kiến: <i>Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất.</i>	4.0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp hoặc song song.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Suy nghĩ của bản thân (vì sao đồng tình hay không đồng tình với quan điểm được nêu: Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất)	0.5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ yêu cầu cần đề:</i> <i>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận. (Có thể đồng tình hay không đồng tình với quan điểm được nêu)</i> Gợi ý: * Giải thích: * Bàn luận: - Đồng tình với quan điểm vì: + Cuộc sống có vô vàn những khó khăn, cám dỗ dễ khiến con người ta nhụt chí, đánh mất chính mình. + Chiến thắng bản thân là cuộc đấu tranh đầy khó khăn nhưng hiển hách nhất bởi đối tượng đấu tranh không dễ nhận diện mà là chính ta nên ta dễ thỏa hiệp, dễ ngụy biện cho sự đầu hàng... + Chiến thắng bản thân con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách, sự cám dỗ không mong muốn, phá bỏ mọi giới hạn của bản thân để vươn đến một cuộc sống thành công, một cuộc đời tốt đẹp. ... * Liên hệ, mở rộng. (HS lấy bằng chứng để chứng minh)	2.0

	<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. - Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0.5
	<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ; thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề.	0.5
2	Bài văn nghị luận văn học: Có ý kiến cho rằng: “Nhà văn sáng tạo ra nhân vật để gửi gắm một tư tưởng, tình cảm nào đó...”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngắn <i>Chuyện chiếc áo sứt vôi</i> của tác giả Trần Đức Tiến để làm sáng tỏ ý kiến trên.	10.0
	<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận văn học, làm sáng tỏ ý kiến.	0.5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Phân tích đặc điểm các nhân vật trong tác phẩm <i>Chuyện chiếc áo sứt vôi</i> để nhận ra tư tưởng, tình cảm tác giả gửi gắm.	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> <i>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý tham khảo:</i> * Giải thích ý kiến: - Nhà văn: là người sáng tạo ra các tác phẩm văn học có giá trị. - Nhân vật: là những đối tượng được đề cập đến trong tác phẩm. => Ý kiến khẳng định: Qua việc xây dựng nhân vật trong tác phẩm văn học, nhà văn muốn gửi gắm vào đó những bài học về đạo đức, thẩm mỹ hoặc tình cảm của bản thân. Từ đó bồi đắp tâm hồn tình cảm đẹp để hướng tới giá trị nhân văn nhân đạo. * Bàn luận: - Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến trên. - Văn học là sản phẩm nghệ thuật bằng ngôn từ phản ánh hiện thực khách quan qua lăng kính chủ quan của tác giả. Khi đến với độc giả, ở từng thời kì khác nhau lại có những cách tiếp nhận khác nhau. Nhưng có thể nói, tất cả đều tựu trung ở những giá trị mà tác phẩm đó mang lại. - Nhà văn không chỉ kể chuyện mà còn gửi gắm tư tưởng, tình cảm, thông điệp qua nhân vật. - Nhân vật văn học mang dấu ấn của nhà văn, thể hiện thế giới quan, lý tưởng và cảm xúc của tác giả. * Chứng minh: Phân tích đặc điểm các nhân vật trong tác phẩm để làm rõ tư tưởng, tình cảm của tác giả gửi gắm: (HS có thể lựa chọn phân tích một nhân vật hoặc phân tích hết các nhân vật trong tác phẩm nhưng phải làm nổi bật được vấn đề cần nghị luận) - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện:	6.5

	+ Câu chuyện kể về một cái ấm pha trà cũ, bị nứt một miếng nhỏ, được ông chủ quán nước nghèo sử dụng. + Một ngày nọ, có vị khách lạ đến, nhận định chiếc ấm là đồ cổ quý giá, sẵn sàng trả giá cao để mua lại. + Ông chủ quán nước, hiểu được giá trị thực sự của chiếc ấm, đã từ chối lời đề nghị hấp dẫn. => Bối cảnh gợi sức hút cho câu chuyện, mang đến những bài học có ý nghĩa trong cuộc sống. Không phải mọi thứ đều được đánh giá qua vẻ bề ngoài hay danh tiếng, mà quan trọng là giá trị thực chất bên trong. - Đặc điểm các nhân vật: + Ông chủ quán nước: ++ Ban đầu, ông nghĩ chiếc ấm chỉ là vật dụng bình thường, nhưng lâu dần, ông và khách hàng đều yêu thích nó. ++ Khi nghe vị khách lạ nói chiếc ấm là đồ cổ, ông không bị cám dỗ bởi tiền bạc, mà lắng nghe chiếc ấm. ++ Ông hiểu được "<i>suy nghĩ</i>" của ấm, từ chối bán với lý do: "<i>Tôi không thể vì tiền mà phụ họ được.</i>" -> Là người trung thực, coi trọng tình nghĩa hơn vật chất, trân trọng giá trị, đức hy sinh của những đồ vật bên cạnh đồng hành với mình. Ông đề cao giá trị tinh thần hơn cả tiền bạc. + Chiếc ấm (HS cần phát hiện ra đây là nhân vật nhà văn tập trung khắc họa và gửi gắm tư tưởng, tình cảm): ++ Bề ngoài: xấu xí, khiếm khuyết, vẫn được chủ quán dùng vì chưa có điều kiện thay mới. ++ Nhưng luôn nỗ lực khẳng định giá trị của bản thân; tận tụy, cống hiến hết mình. ++ Trung thực, biết tự trọng. -> Chiếc ấm đại diện cho những con người có khiếm khuyết nhưng vẫn nỗ lực, tận tụy, sống có ích. + Người khách lạ: ++ Có sở thích sưu tầm đồ cổ quý hiếm nhưng “gà mờ”, chưa có hiểu biết sâu sắc và kinh nghiệm sống. -> Không phải lúc nào vẻ ngoài bóng bẩy hay những lời đồn đại cũng phản ánh giá trị thật. - Về nghệ thuật: + Sử dụng ngôi kể thứ ba; cốt truyện ngắn gọn, đậm màu cổ tích; ngôn ngữ giản dị lời kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn. + Nhân vật là đồ vật (chiếc ấm) được nhân cách hóa có suy nghĩ, cách ứng xử như con người ... - Tư tưởng, tình cảm của tác giả: + <i>Tư tưởng</i>: Tác phẩm gửi gắm thông điệp về sự trung thực, tự trọng; coi trọng tình nghĩa; ý thức rõ về giá trị của bản thân; tinh thần cống hiến hết mình cho công việc cho dù còn có những khiếm khuyết; không nên chạy theo danh lợi phù phiếm mà cần biết quý trọng những giá trị chân thực.... + <i>Tình cảm</i>: Thể hiện sự trân trọng với những con người biết nỗ lực hoàn thiện và khẳng định giá trị bản thân; cảm phục đối với những ai giữ vững bản thân, không bị dao động bởi danh lợi; ... * Đánh giá khái quát về nhân vật, khẳng định tính đúng đắn của ý kiến; * Liên hệ và rút ra bài học	
--	---	--

	- Người sáng tác cần tạo ra những tác phẩm giàu tư tưởng và tình cảm để giúp người đọc hiểu sâu sắc về giá trị cuộc sống. - Việc tiếp nhận tác phẩm văn học không chỉ dừng lại ở giải trí hay cảm xúc nhất thời, mà quan trọng là biết chiêm nghiệm, đánh giá và áp dụng những bài học nhân văn vào cuộc sống. - Bài học trong cuộc sống	
	<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. *. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1.5
	<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: HS biết vận dụng tốt kiến thức lí luận văn học trong quá trình phân tích đánh giá; biết cách so sánh với các nhân vật trong các tác phẩm truyện ngắn khác; biết cách liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.	0.5
Tổng điểm		20.0

*** Lưu ý khi chấm bài:**

- Việc phân chia điểm thành phần của từng ý cần có sự thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.
- Khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong Hướng dẫn chấm nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,

(Đề thi gồm 02 trang)

Thời gian làm bài: 150 phút không kể thời gian giao đề

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc truyện ngắn sau và trả lời các câu hỏi:

CHUYỆN CHIẾC ẤM SÚT VÒI

Trần Đức Tiến

Trong quán nước bên đường, có một cái ấm pha trà đã cũ. Vòi ấm bị nứt một miếng nhỏ. Chủ quán mấy lần định thay nhưng vì chưa có tiền nên cứ để dùng tạm. Và lại trông thế nhưng ấm còn tốt chán. Bản thân chiếc ấm cũng hiểu được hoàn cảnh của ông chủ. Nó tự nhủ: mình đã bị khuyết tật, thì phải cố làm việc cho tốt. Thế là ấm luôn chú ý giữ cho mình sạch sẽ. Nó hãm trà bằng nước sôi thật khéo, bao giờ trà cũng vừa chín và toả hương thơm phức. Khi rót trà ra chén qua cái vòi bị nứt, nó cũng cẩn thận không để nước rót ra ngoài.

Cái ấm có phần hơi xấu xí ấy cứ tận tình phục vụ khách hết ngày này qua ngày khác. Lâu dần thành quen, ai vào quán cũng chỉ muốn dùng trà trong cái ấm nứt vòi. Mùa đông, có người pha trà xong, còn khum khum hai lòng bàn tay ôm lấy chiếc ấm thật lâu.

Một hôm, bỗng có vị khách từ nơi xa đến. Nhìn thấy chiếc ấm hơi khác thường, ông ta nhắc lên, chăm chú ngắm nghía hồi lâu. Đoạn, cất tiếng nói với chủ quán:

- Ấm quý! Nếu ông bằng lòng để lại cho tôi, tôi sẽ trả cho ông thật hậu.

- Dào ôi! Bác khéo đùa! – Ông chủ nhìn khách nở nụ cười thật thà – Chẳng qua chỉ là cái ấm sứ bình thường, do vô ý tôi đánh vỡ một miếng ở vòi. Quán nghèo nên mới phải để dùng tạm...

- Ông bảo ấm bình thường à? Ba trăm năm mà bình thường à?

- Bác vừa nói gì cơ?

- Tôi bảo chiếc ấm này đã ra đời cách đây ba thế kỉ. Nếu tính tuổi thì tôi với ông còn phải gọi ấm là cụ tổ của cụ tổ đấy! Tóm lại là đồ cổ, quý hiếm cực kì.

Nghe giọng quả quyết của ông khách, cái ấm suýt rùng mình. Thiếu bản lĩnh một chút thì nó đã để cho nước sôi trào ra miệng. Nhưng nó kịp trấn tĩnh. Không ai tự biết mình bằng mình, ấm nghĩ thầm. Nó biết nó ra đời ở một cái lò gốm sứ ven sông, chỉ mới cách đây hơn chục năm. Cái ông khách tưởng như sành đồ cổ kia, hoá ra nhìn gà hoá cuốc.

- Thế nào? Ông để lại cho tôi chiếc ấm này chứ?

Chủ quán ngần ngại, nhìn chiếc ấm như muốn hỏi: “Người ta tha thiết như thế, người tính sao?”.

Chiếc ấm im lặng. Nó không nói được, tất nhiên rồi. Đất có nung thành sứ thì cũng chẳng cất lên lời. Nhưng ấm biết suy nghĩ. Và ông chủ cũng hiểu được những suy nghĩ của nó. Chính vì thế mà ông ngẩng lên nói với khách:

- Nó không đồng ý, bác ạ. Nó biết sứ mệnh cao quý của nó là biến những cái búp trà thành thứ nước uống tuyệt vời, như tất cả những cái ấm pha trà lão luyện khác. Bao nhiêu năm nay nó đã tận tụy phục vụ khách hàng của tôi. Đến nỗi nứt mẻ cả mình mấy mà vẫn không nề hà... Khách ở quán tôi ai cũng chuộng nó. Tôi không thể vì tiền mà phụ họ được.

Vậy là cái ấm nứt vòi vẫn được ở lại trong quán nước nghèo, làm cái công việc sở trường của nó là pha trà. Đôi khi nó nghĩ: May mà ông chủ quán không tham! Nếu không thì vị khách gà mờ kia đã mất oan cả đồng tiền. Còn nó, dù được trưng bày trong tủ kính, hay

quảng quật mua đi bán lại, sao cũng đến lúc thân phận bị lộ tẩy. Tuổi ba trăm năm, hoá ra lại mười năm... Lúc ấy thì xấu hổ chết đi được!

Có khi nào ghé quán nước nhìn thấy chiếc ấm ấy, bạn hãy tưởng tượng thêm những câu chuyện thú vị về nó nhé. Tôi cam đoan chiếc ấm sứ vôi nào cũng có trong mình khối chuyện lí thú, có khi cả chuyện cổ tích nữa ấy chứ!

(Theo Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 9/2022, NXBGDVN, tr.77-78)

Câu 1. Đặc điểm bên ngoài của chiếc ấm được miêu tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 2. Nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “*Cái ấm có phần hơi xấu xí ấy cứ tận tình phục vụ khách hết ngày này qua ngày khác.*”

Câu 3. Hãy nhận xét về lí do và phẩm chất của ông chủ quán nước khi không đồng ý bán chiếc ấm sứ vôi cho người khách lạ.

Câu 4. Quan điểm của chiếc ấm “*mình đã bị khuyết tật, thì phải cố làm việc cho tốt*” giúp em rút ra bài học gì về cách ứng xử với những khuyết điểm của bản thân?

II. LÀM VĂN (16.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) chia sẻ cảm xúc của em về bài thơ sau:

Nơi tuổi thơ em

(Nguyễn Lâm Thắng)

*Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vầng trăng tròn thế
Lững lơ khóm tre làng*

*Có cánh đồng xanh tươi
Ấp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha*

*Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi*

*Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quê hương.*

(Nguồn: <https://www.thivien.net/>)

Câu 2 (3.0 điểm)

Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất.

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 3 (10.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Nhà văn sáng tạo ra nhân vật để gửi gắm một tư tưởng, tình cảm nào đó...*”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngắn *Chuyện chiếc ấm sứ vôi* của tác giả Trần Đức Tiến để làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM
(Gồm 06 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng. Giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt...); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.
- Giám khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cầu cả về nội dung kiến thức và kỹ năng.
- Việc chi tiết hoá điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý, nội dung được thống nhất trong tổ giám khảo và sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng chấm thi.
- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm (không làm tròn số).

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	4.0
	1	Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả đặc điểm bên ngoài: <i>cái ấm pha trà đã cũ, vòi ấm bị nứt một miếng nhỏ, có phần hơi xấu xí, ...</i>	0.5
	2	Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>cái ấm tận tình phục vụ</i> Tác dụng: - Làm cho câu văn thêm cụ thể, sinh động, gợi cảm, thú vị, - Cái ấm vốn là đồ vật vô tri vô giác, nhưng qua phép nhân hóa, nó hiện lên như một con người có ý thức, có trách nhiệm với công việc của mình. - Thể hiện lòng trân trọng đối với những giá trị giản dị mà bền bỉ trong cuộc sống. - Mang đến bài học về ý nghĩa của sự cống hiến và giá trị thực sự không nằm ở vẻ bề ngoài.	1.0
	3	HS đưa ra nhận xét theo quan điểm cá nhân hợp lý và có ý nghĩa. Giám khảo linh hoạt cho điểm. Gợi ý: - Lí do ông chủ quán nước không đồng ý bán chiếc ấm nứt vòi cho người khách lạ: Vì ông biết rằng sứ mệnh của cái ấm là phục vụ khách hàng của mình, không phải để trưng bày hoặc bán lại; hơn nữa, chủ quán có tình cảm với chiếc ấm, nó là biểu tượng của sự cần cù và tận tụy trong công việc (<i>Bao nhiêu năm nay nó đã tận tụy phục vụ khách hàng của tôi. Đến nỗi nứt mẻ cả mình mấy mà vẫn không nề hà... Khách ở quán tôi ai cũng chuộng nó</i>). - Nhận xét về ông chủ quán nước: Việc làm này cho thấy ông chủ quán	1.5

		nước là người trung thực, coi trọng tình nghĩa hơn vật chất, trân trọng giá trị, đức hy sinh của những đồ vật bên cạnh đồng hành với mình. Ông đề cao giá trị tinh thần hơn cả tiền bạc.	
	4	HS đưa ra bài học theo quan điểm cá nhân hợp lí và có ý nghĩa. Giám khảo linh hoạt cho điểm. Gợi ý: - Quan điểm của chiếc áo: <i>"mình đã bị khuyết tật thì phải cố làm việc cho tốt"</i> là một quan điểm tích cực. Chiếc áo nhận ra khiếm khuyết của bản thân nhưng không mặc cảm hay từ bỏ mà nỗ lực hoàn thiện, khẳng định giá trị của bản thân. - Rút ra bài học phù hợp. + Mỗi người đều có những thiếu sót riêng, nhưng thay vì tự ti hoặc tìm cách che giấu, nên dũng cảm đối diện và làm việc hết mình để vượt qua. + Trân trọng và phát huy sức mạnh từ những điều chưa hoàn thiện. + Cố gắng và kiên định + Phê phán những con người dễ mặc cảm hoặc chán nản, bỏ cuộc, từ chối chính bản thân mình ...	1.0
II	1	<i>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) chia sẻ cảm xúc của em về bài thơ “Nơi tuổi thơ em” của Nguyễn Lâm Thắng.</i>	3.0
		Yêu cầu chung: a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp hoặc song song.	0.25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu đề bài:</i> Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “Nơi tuổi thơ em” của Nguyễn Lâm Thắng.	0.25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ yêu cầu câu đề:</i> - Cảm xúc thiết tha, sâu lắng khi tác giả nhớ về những điều bình dị, thân thương, gắn bó với tuổi thơ của mình: + Quê hương hiện lên với những hình ảnh thân thương, gần gũi, đầy sức sống và thật thanh bình yên như dòng sông, vầng trăng, khóm tre, đồi xanh, lời ru, cánh đồng, đàn cò, khúc dân ca, hương cỏ dại. + Quê hương là nơi ghi lại những ngày tháng đẹp nhất của tuổi thơ là hình ảnh tàn tạ hy sinh của mẹ cha. Quê hương là tất cả những gì gần gũi thân thương nơi tuổi thơ con được mẹ cha nuôi lớn và chở che suốt chặng đường đời. - Về nghệ thuật: bài thơ sử dụng thể thơ năm chữ với giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng các biện pháp tu từ nhân hóa, liệt kê một cách đặc sắc.	1.5
		d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ vấn đề. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. - Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0.25

	<i>đ. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> - Thể hiện một cách sâu sắc cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ, bố cục mạch lạc, lời văn trong sáng.	0.5
2	Đoạn văn nghị luận về ý kiến: <i>Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất.</i>	3.0
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp hoặc song song.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Suy nghĩ của bản thân (vì sao đồng tình hay không đồng tình với quan điểm được nêu: Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất)	0.25
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ yêu cầu cần đề:</i> <i>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận. (Có thể đồng tình hay không đồng tình với quan điểm được nêu)</i> Gợi ý: * Giải thích: * Bàn luận: - Đồng tình với quan điểm vì: + Cuộc sống có vô vàn những khó khăn, cám dỗ dễ khiến con người ta nhụt chí, đánh mất chính mình. + Chiến thắng bản thân là cuộc đấu tranh đầy khó khăn nhưng hiển hách nhất bởi đối tượng đấu tranh không dễ nhận diện mà là chính ta nên ta dễ thỏa hiệp, dễ ngụy biện cho sự đầu hàng... + Chiến thắng bản thân con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách, sự cám dỗ không mong muốn, phá bỏ mọi giới hạn của bản thân để vươn đến một cuộc sống thành công, một cuộc đời tốt đẹp. ... * Liên hệ, mở rộng. (HS lấy bằng chứng để chứng minh)	1.5
	<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. - Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0.25
	<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ; thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề.	0.5
2	Bài văn nghị luận văn học: Có ý kiến cho rằng: “<i>Nhà văn sáng tạo ra nhân vật để gửi gắm một tư tưởng, tình cảm nào đó...</i>”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngắn <i>Chuyện chiếc áo sứt vôi</i> của tác giả Trần Đức Tiến để làm sáng tỏ ý kiến trên.	10.0

	<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận văn học, làm sáng tỏ ý kiến.	0.5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Phân tích đặc điểm các nhân vật trong tác phẩm <i>Chuyện chiếc ấm sứ</i> vôi để nhận ra tư tưởng, tình cảm tác giả gửi gắm.	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> <i>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý tham khảo:</i> * Giải thích ý kiến: - <i>Nhà văn</i>: là người sáng tạo ra các tác phẩm văn học có giá trị. - <i>Nhân vật</i>: là những đối tượng được đề cập đến trong tác phẩm. => Ý kiến khẳng định: Qua việc xây dựng nhân vật trong tác phẩm văn học, nhà văn muốn gửi gắm vào đó những bài học về đạo đức, thẩm mỹ hoặc tình cảm của bản thân. Từ đó bồi đắp tâm hồn tình cảm đẹp để hướng tới giá trị nhân văn nhân đạo. * Bàn luận: - Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến trên. - Văn học là sản phẩm nghệ thuật bằng ngôn từ phản ánh hiện thực khách quan qua lăng kính chủ quan của tác giả. Khi đến với độc giả, ở từng thời kì khác nhau lại có những cách tiếp nhận khác nhau. Nhưng có thể nói, tất cả đều tựu trung ở những giá trị mà tác phẩm đó mang lại. - Nhà văn không chỉ kể chuyện mà còn gửi gắm tư tưởng, tình cảm, thông điệp qua nhân vật. - Nhân vật văn học mang dấu ấn của nhà văn, thể hiện thế giới quan, lý tưởng và cảm xúc của tác giả. * Chứng minh: Phân tích đặc điểm các nhân vật trong tác phẩm để làm rõ tư tưởng, tình cảm của tác giả gửi gắm: (HS có thể lựa chọn phân tích một nhân vật hoặc phân tích hết các nhân vật trong tác phẩm nhưng phải làm nổi bật được vấn đề cần nghị luận) - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: + Câu chuyện kể về một cái ấm pha trà cũ, bị nứt một miếng nhỏ, được ông chủ quán nước nghèo sử dụng. + Một ngày nọ, có vị khách lạ đến, nhận định chiếc ấm là đồ cổ quý giá, sẵn sàng trả giá cao để mua lại. + Ông chủ quán nước, hiểu được giá trị thực sự của chiếc ấm, đã từ chối lời đề nghị hấp dẫn. => Bối cảnh gợi sức hút cho câu chuyện, mang đến những bài học có ý nghĩa trong cuộc sống. Không phải mọi thứ đều được đánh giá qua vẻ bề ngoài hay danh tiếng, mà quan trọng là giá trị thực chất bên trong. - Đặc điểm các nhân vật: + Ông chủ quán nước: ++ Ban đầu, ông nghĩ chiếc ấm chỉ là vật dụng bình thường, nhưng lâu dần, ông và khách hàng đều yêu thích nó. ++ Khi nghe vị khách lạ nói chiếc ấm là đồ cổ, ông không bị cám dỗ bởi tiền bạc, mà lắng nghe chiếc ấm.	6.5

	++ Ông hiểu được "suy nghĩ" của ăm, từ chối bán với lý do: "<i>Tôi không thể vì tiền mà phụ họ được.</i>" -> Là người trung thực, coi trọng tình nghĩa hơn vật chất, trân trọng giá trị, đức hy sinh của những đồ vật bên cạnh đồng hành với mình. Ông đề cao giá trị tinh thần hơn cả tiền bạc. + Chiếc ăm (HS cần phát hiện ra đây là nhân vật nhà văn tập trung khắc họa và gửi gắm tư tưởng, tình cảm): ++ Bề ngoài: xấu xí, khiếm khuyết, vẫn được chủ quán dùng vì chưa có điều kiện thay mới. ++ Nhưng luôn nỗ lực khẳng định giá trị của bản thân; tận tụy, cống hiến hết mình. ++ Trung thực, biết tự trọng. -> Chiếc ăm đại diện cho những con người có khiếm khuyết nhưng vẫn nỗ lực, tận tụy, sống có ích. + Người khách lạ: ++ Có sở thích sưu tầm đồ cổ quý hiếm nhưng "gà mờ", chưa có hiểu biết sâu sắc và kinh nghiệm sống. -> Không phải lúc nào vẻ ngoài bóng bẩy hay những lời đồn đại cũng phản ánh giá trị thật. - Về nghệ thuật: + Sử dụng ngôi kể thứ ba; cốt truyện ngắn gọn, đậm màu cổ tích; ngôn ngữ giản dị lối kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn. + Nhân vật là đồ vật (chiếc ăm) được nhân cách hóa có suy nghĩ, cách ứng xử như con người ... - Tư tưởng, tình cảm của tác giả: + <i>Tư tưởng</i>: Tác phẩm gửi gắm thông điệp về sự trung thực, tự trọng; coi trọng tình nghĩa; ý thức rõ về giá trị của bản thân; tinh thần cống hiến hết mình cho công việc cho dù còn có những khiếm khuyết; không nên chạy theo danh lợi phù phiếm mà cần biết quý trọng những giá trị chân thực.... + <i>Tình cảm</i>: Thể hiện sự trân trọng với những con người biết nỗ lực hoàn thiện và khẳng định giá trị bản thân; cảm phục đối với những ai giữ vững bản thân, không bị dao động bởi danh lợi; ... * Đánh giá khái quát về nhân vật, khẳng định tính đúng đắn của ý kiến; * Liên hệ và rút ra bài học - Người sáng tác cần tạo ra những tác phẩm giàu tư tưởng và tình cảm để giúp người đọc hiểu sâu sắc về giá trị cuộc sống. - Việc tiếp nhận tác phẩm văn học không chỉ dừng lại ở giải trí hay cảm xúc nhất thời, mà quan trọng là biết chiêm nghiệm, đánh giá và áp dụng những bài học nhân văn vào cuộc sống. - Bài học trong cuộc sống	
	<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. *. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1.5

		<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> <i>HS biết vận dụng tốt kiến thức lí luận văn học trong quá trình phân tích đánh giá; biết cách so sánh với các nhân vật trong các tác phẩm truyện ngắn khác; biết cách liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i>	0.5
Tổng điểm			20.0

*** Lưu ý khi chấm bài:**

- Việc phân chia điểm thành phần của từng ý cần có sự thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.
- Khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong Hướng dẫn chấm nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,